

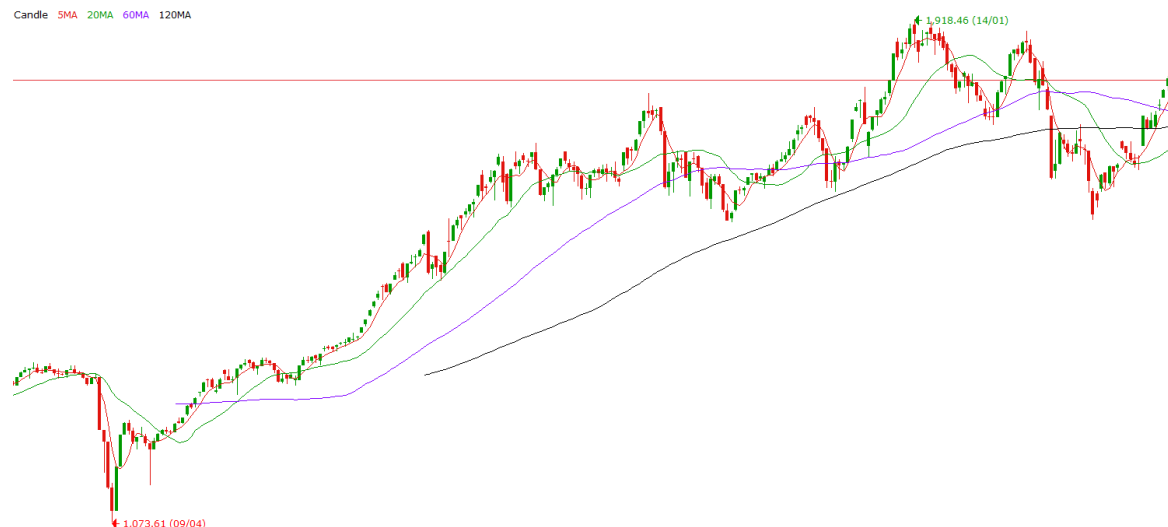
BẢN TIN HÀNG NGÀY

17 tháng 4 năm 2026



Dòng tiền hướng vào nhóm bán lẻ và dầu khí

- Vn-Index tăng tới hơn 25 điểm đầu ngày, nhưng sau đó giảm dần và đóng cửa thậm chí giảm 2.66 điểm
- VIC tăng gần trần, sau đó đóng cửa giảm 1.4 điểm là lý do chính khiến Vn-Index giảm. 4 mã VIC VHM VPL VRE đóng góp 10 điểm vào chiều giảm
- Số lượng mã tăng lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Dòng tiền hướng vào nhóm bán lẻ và dầu khí, trong đó MWG thậm chí tăng trần
- Ngược lại, 1 số nhóm giảm nhẹ như bất động sản và chứng khoán
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 8.5% so với ngày trước đó

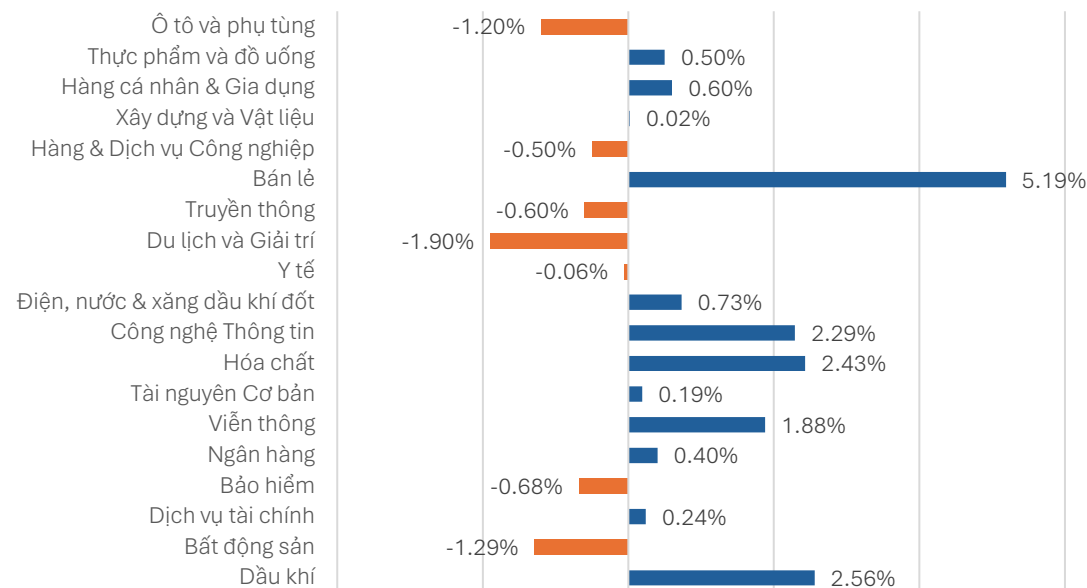


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,817.2	260.0	128.4
(+/-)	-2.66	3.51	0.15
(%)	-0.15%	1.37%	0.12%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	742	102	42
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	23,406	1,770	462
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,163)	23	1
Số mã tăng	178	78	149
Số mã giảm	146	74	128
Số mã giá không đổi	54	63	131

1.

Nhận định thị trường

- Sau khi nhóm VIN điều chỉnh, dòng tiền bắt đầu chuyển hướng sang các nhóm khác gồm bán lẻ, dầu khí, ngân hàng; điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang vận động
- Đa phần các mã khác vẫn đang điều chỉnh nhẹ sau khi đã tăng gần đây
- Thanh khoản cũng đã giảm, cho thấy đây tiếp tục là 1 phiên điều chỉnh bình thường
- Nhà đầu tư tiếp tục mua vào khi cổ phiếu đang vào nhịp tích lũy, điều chỉnh; chờ đợi dòng tiền sẽ quay lại



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	19.54	1.82
2	Nguyên vật liệu	17.01	1.70
3	Công nghiệp	13.92	1.92
4	Hàng Tiêu dùng	15.39	2.45
5	Dược phẩm và Y tế	16.36	1.64
6	Dịch vụ Tiêu dùng	22.85	3.85
7	Viễn thông	26.52	6.42
8	Tiện ích Cộng đồng	13.53	1.79
9	Tài chính	20.72	2.88
10	Ngân hàng	9.41	1.55
11	Công nghệ Thông tin	13.54	2.83

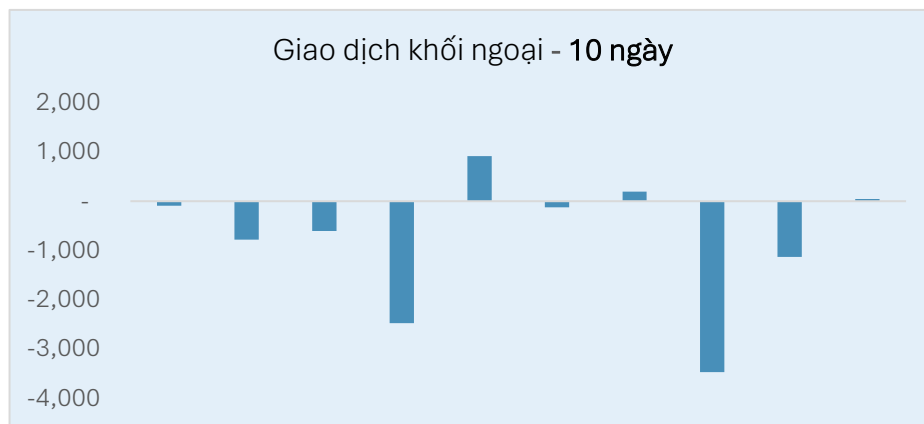
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng	Bất động sản	Chứng khoán	Thực phẩm	Xây dựng	Nguyên liệu CB	Tiện ích	Hóa chất								
OCB	2.62%	VPI	4.24%	DSC	0.78%	PAN	2.07%	CTD	1.16%	PTB	0.51%	GAS	2.17%	GVR	4.04%
VPB	2.36%	BCM	1.27%	TVS	0.72%	MSN	1.92%	VCG	1.14%	DHC	0.27%	BWE	1.16%	DCM	2.02%
SSB	1.20%	SIP	0.65%	DSE	0.63%	ANV	1.01%	CTR	0.46%	HPG	0.18%	TDM	0.18%	DPM	0.87%
VIB	1.17%	NVL	0.29%	HCM	0.56%	VNM	0.33%	HTI	0.42%	HSG	0.00%	VSH	0.12%	PHR	0.65%
TCB	1.10%	KBC	0.29%	FTS	0.36%	KDC	0.21%	HHV	0.00%	NKG	-0.68%	GEG	0.00%	DPR	0.37%
CTG	0.72%	KOS	0.13%	VND	0.00%	MCM	0.20%	VGC	-0.43%	ACG	-1.30%	TMP	0.00%	VFG	-0.10%
MBB	0.57%	CRE	0.00%	AGR	-0.34%	FMC	0.13%	PC1	-1.30%			PGD	0.00%	AAA	-0.14%
ACB	0.42%	HDG	0.00%	CTS	-0.55%	BAF	0.00%	BMP	-2.24%			HNA	0.00%	CSV	-0.18%
HDB	0.38%	SJS	-0.19%	VDS	-0.99%	DBC	0.00%	CII	-2.56%			REE	-0.16%	DGC	-0.73%
STB	0.31%	QCG	-0.35%	SSI	-1.04%	SBT	-0.05%					CHP	-0.18%		
BID	0.25%	SZC	-0.51%	VCI	-1.09%	HAG	-0.30%					SHP	-0.43%		
EIB	0.22%	NLG	-0.70%	ORS	-1.10%	BHN	-0.33%					PPC	-0.49%		
VCB	0.17%	VIC	-0.74%	EVF	-1.43%	ASM	-0.52%					POW	-0.75%		
MSB	0.00%	KDH	-0.95%			SAB	-0.55%					NT2	-0.76%		
NAB	0.00%	IJC	-0.95%			VHC	-0.65%					PGV	-0.84%		
TPB	0.00%	HDC	-1.33%			VCF	-5.74%								
SHB	-1.61%	DIG	-1.37%												
LPB	-2.75%	PDR	-1.52%												
		DXG	-1.65%												
		DXS	-2.14%												
		TCH	-2.56%												
		VRE	-3.38%												
		VHM	-5.17%												

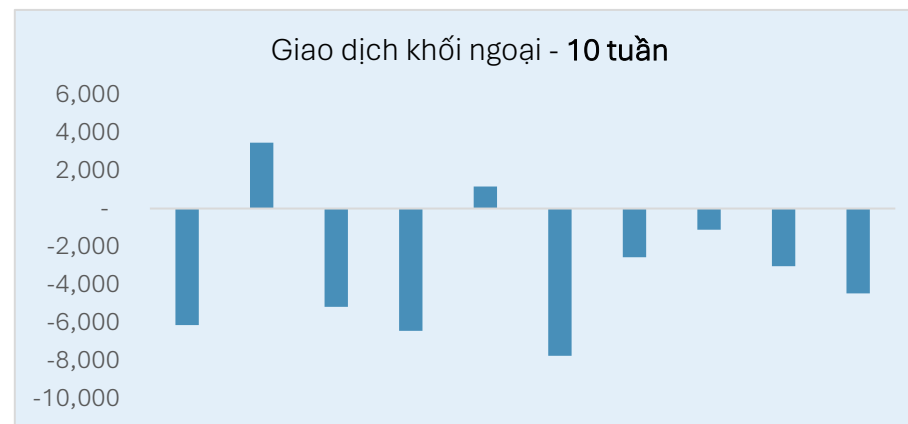
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	647.27	332.68	314.59
2	MWG	HOSE	228.53	33.65	194.88
3	MSN	HOSE	193.75	94.89	98.85
4	FPT	HOSE	195.01	132.24	62.78
5	VPI	HOSE	43.53	3.53	40.00
6	GVR	HOSE	46.57	10.36	36.21
7	VHM	HOSE	712.30	689.33	22.97
8	DCM	HOSE	24.88	6.66	18.22
9	PLX	HOSE	26.69	9.93	16.77
10	BSR	HOSE	38.93	22.46	16.47
11	PNJ	HOSE	48.74	32.66	16.07
12	LPB	HOSE	18.57	3.52	15.05
13	CTG	HOSE	18.81	6.24	12.57
14	NVL	HOSE	26.68	15.12	11.56
15	VRE	HOSE	37.15	25.99	11.16



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIX	HOSE	2.45	69.35	- 66.91
2	CII	HOSE	0.14	52.56	- 52.43
3	SSI	HOSE	25.35	74.27	- 48.93
4	VJC	HOSE	3.37	52.11	- 48.73
5	TCH	HOSE	0.20	45.14	- 44.94
6	VNM	HOSE	5.29	48.12	- 42.84
7	GEX	HOSE	3.15	40.53	- 37.38
8	FRT	HOSE	15.71	49.51	- 33.81
9	VCI	HOSE	4.11	37.54	- 33.43
10	CEO	HNX	-	32.97	- 32.97
11	VCB	HOSE	26.04	56.41	- 30.37
12	DGC	HOSE	30.24	54.35	- 24.12
13	GEE	HOSE	3.64	26.78	- 23.14
14	ACB	HOSE	6.24	26.58	- 20.35
15	SHB	HOSE	0.80	19.65	- 18.85

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	99.39	4.70%	3.62%	63.34%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	93.32	2.22%	-4.65%	62.52%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,792.26	0.02%	0.00%	10.79%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,102	0.00%	-0.01%	-0.08%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,357	0.00%	-0.01%	-0.08%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,630	0.00%	-0.75%	-0.71%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.90%	0.06%	-1.89%	2.13%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.45%	0.00%	0.00%	0.38%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.36%

IMF hạ dự báo tăng trưởng châu Á

IMF hạ dự báo tăng trưởng châu Á giảm còn 4,4% năm 2026 và 4,2% trong năm 2027, đồng thời cảnh báo cú sốc năng lượng có thể khiến tăng trưởng kinh tế tại các nước trong khu vực sụt giảm thêm nếu xung đột Trung Đông kéo dài.

Dù vậy, IMF dự báo châu Á vẫn sẽ là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu.

Mỹ chốt hoàn thuế 127 tỷ USD cho hơn 56.000 nhà nhập khẩu

Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump dự kiến bắt đầu triển khai hệ thống hoàn trả khoảng 166 tỷ USD tiền thuế quan cho các doanh nghiệp nhập khẩu từ ngày 20/4, sau khi Tòa án Tối cao Mỹ hồi tháng 2 vừa qua phán quyết các biện pháp áp thuế này là trái pháp luật

5.

Bản tin doanh nghiệp



VJC: Vietjet và SPDB Financial Leasing ký kết thỏa thuận tài trợ thuê mua 10 tàu bay Comac

Ngày 16/4/2026, Vietjet và SPDB Financial Leasing (SPDBFL) đã trao thỏa thuận tài trợ thuê mua 10 tàu bay Comac C909, mở rộng hợp tác tài chính – hàng không giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Ngoài ra, Vietjet cũng đã công bố 5 đường bay mới: Hà Nội – Hàng Châu, Ấn Thi, Hoàng Sơn và TP.HCM – Quế Lâm, Hoàng Sơn. Các đường bay mới góp phần kết nối các trung tâm kinh tế, văn hóa, du lịch trọng điểm, thúc đẩy thương mại, đầu tư và giao lưu nhân dân giữa hai nước, đồng thời hưởng ứng Năm Hợp tác Du lịch Việt Nam – Trung Quốc.



GMD: Gemadept động thổ dự án Cảng nước sâu Gemalink – GĐ2

Tập đoàn Gemadept (GMD) cùng đối tác chiến lược – Hãng tàu CMA CGM (Pháp) chính thức tổ chức lễ động thổ dự án Cảng nước sâu Gemalink - GĐ2, dự kiến vận hành vào quý 4/2027. GĐ2 sau khi hoàn thành sẽ đưa công suất của cảng đạt hơn 3 triệu TEU/năm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hàng hóa và tiếp nhận tàu lớn thông qua cụm cảng nước sâu Cái Mép – Thị Vải.

Năm 2025, GMD ghi nhận kết quả tài chính vượt trội với mức doanh thu kỷ lục 5.956 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ. Năm 2026, GMD tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT từ 10-12%.



DXG: Đất Xanh tái cấu trúc để trở thành tập đoàn đầu tư – quản lý tài sản và phát triển BĐS toàn cầu

DXG sẽ tiến hành đổi tên và tái cấu trúc thương hiệu nhằm thoát khỏi định vị thấp trên thị trường bấy lâu nay là “công ty dịch vụ”, sang mô hình tập đoàn với 4 mảng cốt lõi gồm: đầu tư, phát triển bất động sản, quản lý & khai thác tài sản, và dịch vụ.

Trong khi đó, DXS sẽ không còn chỉ tập trung vào môi giới và phân phối mà mở rộng sang các mảng có giá trị gia tăng cao hơn như tư vấn đầu tư, nghiên cứu thị trường, dịch vụ cho thuê, quản lý và khai thác tài sản

6.

Lịch sự kiện

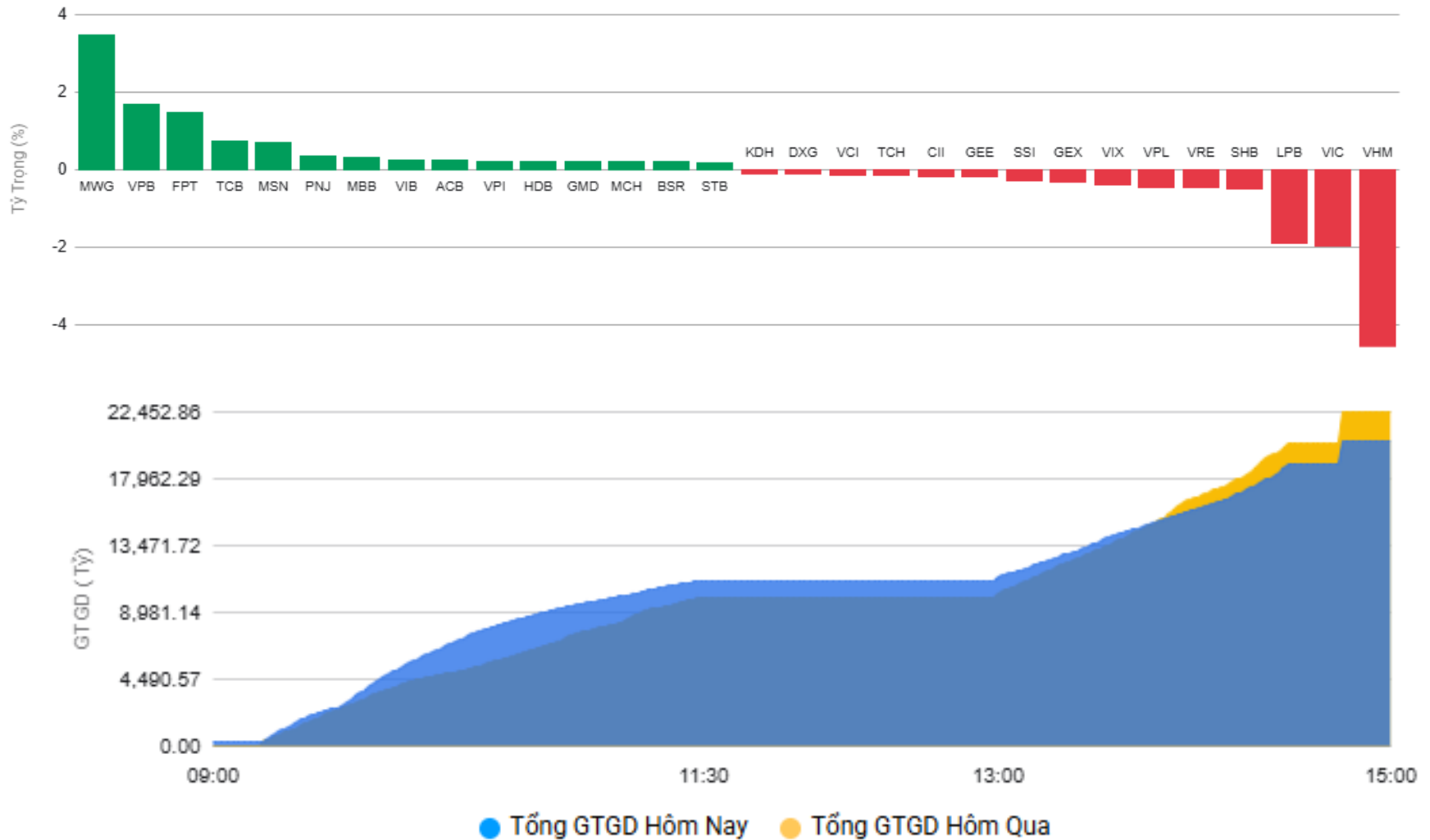
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TB8	21/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.00%	1,600
TBC	22/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SAF	23/04/2026	08/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PNJ	23/04/2026	23/04/2026	Phát hành cổ phiếu	50.00%	
THS	23/04/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
WSB	23/04/2026	22/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
HMH	28/04/2026	19/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CCM	29/04/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
RAL	29/04/2026	14/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TIP	04/05/2026	15/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.00%	200
HSG	04/05/2026	04/05/2026	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
SSC	19/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	34,000	28,250	20.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,250	44.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	37,000	32,250	14.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	26,450	14.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	23,750	21.1%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,200	22.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,850	15.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,500	21.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	40,300	18.4%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	64,000	-8.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	34,200	28,000	22.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	16,150	16,000	0.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	14,700	8.5%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	74,600	19.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	23,450	17.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	54,400	38.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/04/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	28,550	57.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	26,050	61.2%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,900	39.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,330	63.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	35,050	15.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	55,700	49.0%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	28,600	4.9%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	135,700	-35.7%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,550	30.5%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,150	15.2%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	21,750	36.8%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	22,250	6.5%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	78,800	11.2%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	152,100	11.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	86,900	23.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	33,300	21.6%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

